

UBND XÃ THANH NỮA
TRƯỜNG THCS THANH CHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 122/KH-THCSTC

Thanh Nưa, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2025 - 2026**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Công văn số 2166/SGDĐT-GDTRH, ngày 28/07/2025 về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 22/KH-UBND, ngày 05/08/2025 của UBND xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên về việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025 – 2026;

Công văn số 2321/SGDĐT-GDTRH, ngày 06/08/2025 về việc Hướng dẫn hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND, ngày 15/08/2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh Nưa;

Thực hiện Công văn số 2604/SGDĐT-GDTRH, ngày 29/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ văn bản số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Công văn số 392/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Công văn số 40/CV-VHXXH, ngày 09/09/2025 Phòng Văn hoá – Xã hội xã Thanh Nưa về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh;

Quyết định số 392/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Công văn số 44/CV-VHXXH, ngày 10/09/2025 Phòng Văn hoá – Xã hội xã Thanh Nưa về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào những kết quả đạt được và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024- 2025, Trường THCS Thanh Chấn Thanh Nưa xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Thanh Nưa là xã biên giới nằm phía Tây lòng chảo Điện Biên, kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến đi lên tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao nên việc đầu tư, chăm lo cho việc học của con em ngày càng được quan tâm.

Nhà trường được đặt ở vị trí trung tâm xã nên thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo sát sao của Phòng Văn hoá – xã hội.

1.2. Thách thức

Xã Thanh Nưa mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Chấn, Thanh Hưng, Thanh Luông, Hua Thanh và Thanh Nưa theo Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Điện Biên. Sau khi thành lập, xã Thanh Nưa có diện tích tự nhiên trên 176 km². Dân số trên 29.300 người, sinh sống tại 73 thôn, bản. Đảng bộ xã có 104 chi bộ trực thuộc (trong đó có 73 chi bộ thôn, bản, 15 chi bộ cơ quan, 16 chi bộ trường học); tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ 1.722 đồng chí.

Nhiều cha mẹ học sinh chưa quan tâm và phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục trẻ.

Tình hình chính trị xã hội của địa phương còn nhiều phức tạp, nạn buôn bán và sử dụng ma túy còn khá phổ biến do có đường biên giới với nước Cộng Hòa Dân chủ nhân dân Lào, đã ảnh hưởng phần nào đến công tác giáo dục của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống nhà trường

Trường THCS xã Thanh Chấn được thành lập và đi vào hoạt động từ năm học 1996 - 1997.

Năm 2025, tên gọi trường THCS xã Thanh Chấn không còn phù hợp với tên gọi mới của đơn vị hành chính cấp xã sau khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Do vậy, trường đổi tên thành trường THCS số 2 xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên,

Trải qua gần 30 năm xây dựng và trưởng thành, đã có biết bao thế hệ các nhà giáo là đội ngũ lãnh đạo nhà trường, các thầy cô giáo - những kỹ sư tâm hồn với lòng say mê nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cao bằng tâm huyết của mình đã tích cực đóng góp trí tuệ, công sức để xây dựng nhà trường thành đơn vị có nhiều thành tích và truyền thống vẻ vang trong sự nghiệp trồng người.

Nhà giáo của nhà trường đã được vinh dự nhận danh hiệu cao quý: **Nhà giáo ưu tú** - do Đảng và Nhà nước phong tặng. Đó là các nhà giáo: Nguyễn Thị Đuộm. Nhiều thầy giáo, cô giáo đã đạt các danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên giỏi, cán bộ quản lý giỏi các cấp; được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục Đào tạo (GDĐT), UBND tỉnh Điện Biên, Giấy khen của Sở GDĐT tỉnh Điện Biên, UBND huyện Điện Biên,... Nhiều nhà giáo đã đạt giải cao trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện. Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động, có truyền thống đoàn kết, trình độ chuyên môn vững vàng, 100% thầy cô đạt chuẩn và trên chuẩn.

Học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, học giỏi, kính thầy, yêu bạn và giàu lòng nhân ái. Từ mái trường này nhiều lớp học sinh đã tốt nghiệp, tiếp tục học lên cao hơn, tham gia công tác trên nhiều lĩnh vực. Cũng từ mái trường này nhiều học sinh đã phấn đấu đạt các giải cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện. Thi đỗ vào các lớp chuyên của trường THPT Lê Quý Đôn, trường PTDTNT tỉnh Điện Biên.

Năm học 2024 – 2025

* Tốt nghiệp THCS 58/58 HS Tỷ lệ 100%. Có 55/58 học sinh đăng ký thi vào lớp 10 THPT đạt tỷ lệ 94,8%

* Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9:

- Thi HSG cấp huyện: 13 HS đạt giải với 1 nhì, 6 ba, 6 khuyến khích.

- Thi HSG cấp tỉnh: 6 HS đạt giải với 2 ba, 4 KK

* Thi chọn HSG lớp 6,7,8 cấp huyện: có 36 HS đạt giải với 5 nhì, 9 ba. 21 khuyến khích

* Thi tiếng anh IOE: cấp huyện có 8 HS đạt giải, cấp tỉnh có 10 HS đạt giải

b) Nguồn lực

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...) trường được công nhận lại lần thứ 4 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2023 và đạt kiểm định chất lượng mức độ 3.

Tài chính, ngân sách cơ bản đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

c) Đội ngũ

Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên : 24 người (trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 18 người; nhân viên: 04 người. Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên đều chuẩn và trên chuẩn (trong đó: Đại học 19/19 đạt 100%, thạc sĩ 01/21 đạt 4,8%).

Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường.

Tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh. Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường rất quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời, luôn nhất trí cao về mục tiêu và kế hoạch hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường; luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để nâng cao chất lượng dạy - học và giáo dục học sinh. Cụ thể:

- Cán bộ quản lý

Số lượng	Nam	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		Ghi chú
				Thạc sĩ	Cử nhân	
02	01	01	01	01	01	

- Giáo viên

Số lượng	Nam	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		Ghi chú
				Thạc sĩ	Cử nhân	
18	04	14	02	0	18	

- Nhân viên

Số lượng	Nam	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	
04	03	01	01	02	01	01	

d) Học sinh

Năm học 2025 2026, Tổng số học sinh 331 em/ 09 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

2.2. Điểm yếu

a) Nguồn lực

Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm và trang bị trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 gặp rất nhiều khó khăn.

b) Đội ngũ giáo viên

Thừa thiếu cục bộ (thừa giáo viên môn Toán, môn Khoa học tự nhiên (lý, sinh, hóa) nhưng thiếu giáo viên môn Công nghệ, môn Giáo dục công dân), tuổi đời trung bình cao, một số giáo viên sức khỏe yếu, đời sống gia đình còn khó khăn. Trình độ chuyên môn chưa đồng đều.

Năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI) ở một giáo viên còn hạn chế.

c) Học sinh

Năng lực tiếp thu không đồng đều. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con cái.

Một số ít học sinh còn ham chơi, lười học.

3. Định hướng cụ thể xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tạo dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương, phát triển.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức thực hiện dạy thêm cho 310 học sinh toàn trường và ôn thi tuyển sinh vào 10 cho 58 học sinh khối 9.

Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, các buổi hoạt động ngoại khóa tuyên truyền luật giao thông đường bộ, chăm sóc sức khỏe, phòng chống các bệnh học đường, phòng chống thuốc lá, ma túy,...

Phát động và tổ chức các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, khoa học kỹ thuật cấp trường để học sinh và giáo viên có nhiều cơ hội nghiên cứu, thảo luận sáng tạo và áp dụng kiến thức vào thực tiễn, tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao tham dự thi cấp huyện cấp tỉnh.

Hàng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhằm trao đổi tháo gỡ những khó khăn trong thực hiện chương trình GDPT 2018, công tác giáo dục học sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi...

Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường, huyện, các buổi tập huấn SGK theo chương trình GDPT 2018.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện khác.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn tại công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo thống nhất trong môn học. Trong đó lưu ý một số môn học:

Môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Rà soát các phụ lục 1, 2, 3 của các theo hướng dẫn tại công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 1070/SGDĐT- GDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT.

Nội dung giáo dục của địa phương: Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan, thực hiện dạy học chương trình quốc gia trước, chương trình địa phương sau.

Tổ chuyên môn, giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu của bài học/chủ đề trong sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với đại giới hành chính sau sắp xếp để chủ động thực hiện chương trình các môn học/ hoạt động giáo dục.

Thực hiện kế hoạch văn hóa học đường gắn với các nội dung tích hợp giáo dục quyền con người; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai;

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, dạy thêm học thêm để phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập và nâng cao chất lượng đầu ra lớp 9.

Triển khai giáo dục STEM, tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào môn học linh hoạt, hiệu quả. Khuyến khích giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân thực hiện, cụ thể:

Stt	Tên bài/nội dung thực hiện	GV/nhóm GV	Dạy lớp	Thời điểm thực hiện	Địa điểm
1	Bài 4: Dung dịch và nồng độ dung dịch;	Nguyễn Văn Hiện (Phân môn Sinh học)	8	Tuần 7	Phòng học
2	Bài 7. Tiết 15. Lăng kính - Sản phẩm: Chế tạo dụng cụ đơn giản để trộn màu ánh sáng	Nguyễn Thị Phụng (Phân môn Vật lí)	9	Tuần 7	Phòng học
3	Tiết 15 tuần 8: Chế tạo được chiếc cân đơn giản;	Nguyễn Thị Phụng (Phân môn Vật lí)	6	Tuần 8	Phòng học
4	Tiết 13. Hô hấp ở người	Nguyễn Văn Hiện (Phân môn Sinh học)	8	Tuần 11	Phòng học
5	Bài 17: Tách chất khỏi hỗn hợp;	Phạm Nguyệt Nga (Phân môn Hóa)	6	Tuần 13	
6	Tiết 17;18 – : Hình có tâm đối xứng - Sản phẩm Chong chóng;	Trịnh Thị Hảo	6	Tuần 14	Phòng học
7	Bài 19: Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào;	Nguyễn Văn Hiện (Phân môn Sinh học)		Tuần 14	

8	Tiết 17: Nhiễm sắc thể và bộ NS;	Nguyễn Văn Hiện (Phân môn Sinh học)	9	Tuần 17	Phòng học
9	tiết TH hô hấp ở thực vật;	Nguyễn Văn Hiện (Phân môn Sinh học)	7	Tuần 21	Phòng chức năng
10	Tiết 30 - Bài 26, tuần 21: Ethylic Alcohol;	Phạm Nguyệt Nga (Phân môn Hóa)	9	Tuần 21	Phòng chức năng
11	Tiết 42: Hình đồng dạng;	Nguyễn Thị Mai	8	Tuần 23	Phòng chức năng
12	Tuần 27;28: Hình cầu.	Lương Thu Hạnh	9	tiết 47;48: Tuần 27;28: Hình cầu.	Phòng chức năng
13	Tiết 41 - - Bài 28: Sự truyền nhiệt- Sản phẩm chế tạo đèn kéo quân;	Nguyễn Thị Phụng (Phân môn Vật lí)	8	Tuần 31	
14	Tiết 59;60 - - Hộp quà và chân đế lịch để bàn của em - Sản phẩm: Hộp quà hoặc chân đế lịch để bàn;	Nguyễn Thị Phụng	7	Tuần 34	Phòng chức năng

Môn học	Tổng số	Chia ra			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Tổng số học sinh khối 6,7,8,9	237	91	87	74	59
1. Kết quả học tập của học sinh	0				
Chia ra: - Tốt:	40	14	17	10	9
+ Nữ	30	8	14	8	8
+ Dân tộc	17	8	6	4	3
+ Nữ dân tộc	13	5	5	4	3
+ Bán trú theo ND 116/ND-CP	0				
- Khá:	92	34	29	33	29
+ Nữ	54	18	18	18	18
+ Dân tộc	63	25	16	19	22
+ Nữ dân tộc	38	14	10	12	14
+ Bán trú theo ND 116/ND-CP	0				
- Đạt:	97	39	38	29	20
+ Nữ	32	12	13	8	7
+ Dân tộc	76	33	29	19	14
+ Nữ dân tộc	21	8	9	7	4
+ Bán trú theo ND 116/ND-CP	0				
- Chưa đạt:	8	4	3	2	1
+ Nữ	0	0	0	0	0
+ Dân tộc	8	4	3	0	1
+ Nữ dân tộc	0	0	0	0	0
+ Bán trú theo ND 116/ND-CP	0				
2. Kết quả rèn luyện của học sinh	0				
Chia ra: - Tốt:	200	76	70	58	54
Trong TS: Nữ	109	34	43	32	32
Dân tộc	134	57	40	32	37
Nữ dân tộc	66	23	22	22	21
Bán trú theo ND 116/ND-CP	0				
- Khá:	35	15	15	14	5
Trong TS: Nữ	7	4	2	2	1
Dân tộc	28	13	12	9	3
Nữ dân tộc	6	4	2	1	0
Bán trú theo ND 116/ND-CP	0				
- Đạt:	0	0	0	2	
Trong TS: Nữ	0			0	
Dân tộc	0			1	
Nữ dân tộc	0			0	
Bán trú theo ND 116/ND-CP	0				
- Chưa đạt:	2	0	2	0	
Trong TS: Nữ	0		0	0	
Dân tộc	2		2	0	
Nữ dân tộc	0		0	0	
Bán trú theo ND 116/ND-CP	0				

3. Số học sinh không xếp loại	0	0			
+ Nữ	0				
+ Dân tộc	0				
+ Nữ dân tộc	0				
+ Bán trú theo ND 116/ND-CP	0				
4. Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	0				
- Cấp quận/huyện	20	10		18	10
- Cấp tỉnh/thành phố	4			2	4
- Cấp Quốc gia	0				

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chủ đề năm học 2025-2026: “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*” nhà trường xác định các mục tiêu sau:

Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở; bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình GD 35 tuần của Bộ GDĐT.

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018). Triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình tại cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; công khai chất lượng giáo dục; xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS. Triển khai giáo dục STEM, thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với tất cả các khối 6,7,8,9, trong đó ưu tiên thực hiện đối với lớp 9.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phát triển thể thao trường học, duy trì tổ chức các hoạt động VH, VN, TDTT; chú trọng công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

Phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về quyền con người¹, quyền, trách nhiệm công dân tại Hiến pháp và các quy định pháp luật cơ bản, cần thiết liên quan đến học sinh; trang bị những kiến thức cần thiết về quyền, nghĩa vụ của học sinh, các quy chế, quy định về công tác học sinh; phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các chủ trương lớn, nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Giáo dục trong năm học 2025 - 2026.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, xứng đáng là ngôi trường đứng trong tốp đầu huyện về mọi mặt.

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% lớp học triển khai chương trình theo kế hoạch, đủ số tiết theo quy định.
- 100% CB, GV, NV, HS không vi phạm pháp luật. Không có sự vụ bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước trong và ngoài nhà trường liên quan đến CB, GV, NV, HS nhà trường. Tiếp tục giữ vững danh hiệu “cơ quan văn hóa”, “trường học an toàn”.
- Kết quả rèn luyện của học sinh: Mức tốt trên 78%; mức khá trên 21 %; mức đạt dưới 1%, không có học sinh xếp loại rèn luyện chưa đạt.
- Xếp loại học tập : Loại Tốt trên 15%, loại khá trên 40 %, xếp loại chưa đạt còn dưới 2,5%. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt trên 97.5%, sau thi lại đạt trên 99%;

¹ Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1309/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án đưa nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giáo dục phổ thông; Chỉ thị 34/CT ngày 21/12/2021 về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 về phê duyệt Đề án Truyền thông về Quyền con người ở Việt Nam; Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/4/2024 của Bộ GDĐT về Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non.

Các Văn bản của UBND tỉnh: số 4319/UBND-KGVX ngày 22/12/2021 về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; số 1173/UBND-KGVX ngày 21/4/2022 về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp; số 3013/UBND-KTN ngày 19/9/2022 về việc triển khai Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam; Kế hoạch số 3112/KH-UBND ngày 12/7/2024 về triển khai thực hiện Đề án Truyền thông về Quyền con người ở Việt Nam trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2024-2028. Kế hoạch số 2109/KH-SGDĐT ngày 06/8/2024 của Sở GDĐT triển khai thực hiện Đề án Truyền thông về Quyền con người ở Việt Nam trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2024-2028 đối với ngành GDĐT.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 0,5%, lưu ban không quá 1%;
- Tỷ lệ học sinh được xét công nhận Tốt nghiệp THCS đạt 100%
- Tỷ lệ học sinh sau TN THCS học tiếp THPT, học nghề đạt tỉ lệ trên 89%.
- Kết quả tham gia các cuộc thi:

TT	Tham gia các cuộc thi	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia
	Giáo viên dạy giỏi	9	3	
	Học sinh giỏi các môn VH lớp 9	15-17	12-13	
	Học sinh giỏi Olympic khối 8	20 HS trở lên		
	Học sinh giỏi Olympic khối 6,7	½ số HS dự thi có giải		
	Thi KHKT	1	1	
	Thi sáng tạo TTN	1	1	
	Giao lưu thể dục, thể thao: Có đội tuyển HS dự thi ở tất cả các môn	Có đội tuyển HS tham gia đạt kết quả cao		
	Các kỳ thi trên mạng: IOE. VioEdu	Có HS dự thi và đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh ở tất cả các nội dung, khối lớp		

- Lao động tiên tiến: 24/24 đ/c đạt 100%
 - CSTĐ cấp cơ sở: 7/24 đ/c
 - 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng Bằng khen
 - 05 cá nhân được UBND xã tặng Giấy khen.
- Nhà trường:
 - + Đạt danh hiệu TTLĐTT được UBND xã tặng Giấy khen
 - + Đạt danh hiệu TTLĐXS năm học 2025-2026
- Chi bộ và các tổ chức Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên đều đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, đạt chuẩn năng lực nghề nghiệp; tối thiểu 80% GV thành thạo ứng dụng CNTT trong dạy học.
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các khối lớp.
- Bảo đảm an toàn trường học, không để xảy ra vi phạm nghiêm trọng về ATTP, bạo lực học đường.
- Xây dựng đội ngũ có năng lực chuyên môn vững vàng, có tư tưởng chính trị và đạo đạo đức lối sống lành mạnh, tâm huyết với nghề.
- Nâng cao chất lượng dạy học, quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, dạy học lấy học sinh làm trung tâm, lấy kết quả về năng lực, phẩm chất của học sinh làm thước đo cho hiệu quả dạy học của nhà trường.

- Duy trì sĩ số học sinh trên 99%, bỏ học dưới 1%
- Kết quả rèn luyện và học tập sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học.
- Kết quả rèn luyện và học tập sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học.

Stt	Lớp	Số HS	Kết quả rèn luyện							Kết quả học tập								DHTĐ	
			Tốt		Khá		Đạt		CD	Tốt		Khá		Đạt		CD		Lớp TT	Lớp TTXS
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		
1	6A1	40	31	77,5	9	22,5	0	0	0	8	20	12	30	18	45		0		x
2	6A1	40	30	75	8	20	2	5	0	4	10	15	37,5	19	47,5		0		x
Tổng		80	61	76,3	17	21,3	2	2,5	0	12	15	27	33,8	37	46,3	0	0		
1	7B1	31	25	80,6	4	12,9	2	6,5	0	5	16,1	12	38,7	12	38,7	2,0	6,5		x
2	7B2	30	26	86,7	3	10	1	3,3	0	5	16,7	12	40	11	36,7	2	6,7		x
3	7B3	30	25	83,3	4	13,3	1	3,3	0	2	6,67	11	36,7	16	53,3	1	3,3		x
Tổng		91	76	83,5	11	12,1	4	4,4	0	12	13,2	35	38,5	39	42,9	5	16,5		
1	8C1	40	35	87,5	4	10	1	2,5	0	5	12,5	14	35	20	50	1	2,5	x	
2	8C2	44	34	77,3	7	15,9	3	6,8	0	4	9,1	12	27,3	27	61,4	1	2,3	x	
Tổng		84	69	82,1	11	13,1	4	4,8	0	9	10,7	26	31,0	47	56,0	2	4,8		
1	9D1	38	28	73,7	9	23,7	1	2,6	0	5	13,2	16	42,1	16	42,1	1	2,6		x
2	9A2	37	28	75,7	8	21,6	1	2,7	0	5	13,5	15	40,5	17	45,9	0	0,0		x
Tổng		75	56	74,7	17	22,7	2	2,7	0	10	13,3	31	41,3	33	44	1	2,6		

- Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

- Xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%; Đủ và học THPT trên 90%;
- Học sinh giỏi cấp xã lớp 6,7,8, 9 đạt tỉ lệ trên 70 % so với số học sinh tham gia dự thi, tiếp tục giữ vững vị trí trong địa bàn xã, toàn tỉnh về tỉ lệ HSG các cấp và thi tuyển sinh vào 10.
- 100% giáo viên tham gia dự thi và đạt GV dạy giỏi cấp trường, cấp xã đạt 40%, cấp tỉnh 15%.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.
- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.
- Tích cực hưởng ứng các cuộc thi, hội thi (trực tiếp, online), phong trào thi đua do các cấp phát động, tổ chức.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần

* Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2025 - 18/01/2026.

* Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 - 31/5/2026.

2. Quy định số tiết dạy

Thực hiện Chương trình GDPT 2018: dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục; bảo đảm phân phối chương trình và phân hóa học sinh.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: bố trí hợp lý nội dung buổi 2 gồm: ôn tập kiến thức, bồi dưỡng HS giỏi, giáo dục thể thao, văn hóa, nghệ thuật.

Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 tại trường THCS.

T T	Môn học	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		H KI	HK II	CN	HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử và Địa lý	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	Giáo dục công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	18	34	52
8	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
1 0	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
1 1	Hoạt động trải nghiệp ,	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105

	hướng nghiệp												
Nội dung giáo dục của địa phương													
1 2	Nội dung giáo dục của địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1.015	522	493	1.015	522	510	1.032	522	510	1.032
Số tiết/tuần		1015/35 tuần			1015/35 tuần			1032/35 tuần			1032/35 tuần		
(cả năm học)		= 29 tiết			= 29 tiết			= 29,5 tiết			= 29,5 tiết		

3. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

Bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học/các hoạt động giáo dục theo quy định; nâng cao chất lượng giờ học CT GDPT; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định, không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả, khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Một số nội dung cần lưu ý:

3.1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu

- Có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CT GDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của đơn vị, địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc

sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Tham mưu với các cấp chính quyền địa phương, Phòng GD & ĐT huyện Điện Biên đề xuất UBND huyện đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị dạy học cho nhà trường để triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo kiểm kê, bổ sung, sửa chữa các phòng học, các thiết bị, đồ dùng liên quan đến công tác dạy học.

- Huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức cá nhân bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường theo đúng quy định.

3.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Cơ sở giáo dục đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng dẫn của Sở GDĐT².

3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình giáo dục

Phân công giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CT GDPT; đảm bảo thời gian làm việc, định mức tiết dạy của cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan.

Thực hiện phương án phối hợp điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu, giáo viên dạy học liên trường trong xã và ngoài xã để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có (nếu có).

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

² Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm chuyên môn số 3 (cụm trường) theo hướng dẫn của Sở GDĐT³. Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cốt cán chuyên môn các cấp trong SHCM, tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và trong tập huấn, bồi dưỡng⁴.

- Tham mưu với Phòng Văn hóa – Xã hội đề xuất UBND xã Thanh Nưa bổ sung nhân viên kế toán nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức và chỉ đạo cán bộ giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục. Động viên, khuyến khích các đồng chí giáo viên nâng cao chuẩn về trình độ đào tạo (thạc sĩ).

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 17 và Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 14.

3.4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện có nền nếp quy chế sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

- Phối hợp tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên theo cụm trường, huyện để trao đổi về biện pháp thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

3.5. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Triển khai và thực hiện tốt các cuộc vận động và phát động các phong trào như: *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”*, cuộc vận động *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*, phong trào *“Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực”*,...

4. Các hoạt động giáo dục

4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm học nhà trường tổ chức lựa chọn đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa các khối lớp 6,7,8,9. Thực hiện bồi dưỡng đội tuyển lớp 9 ngay sau khi khai giảng năm học mới, tổ chức thi cấp trường lựa chọn đội tuyển dự thi các cấp vào đầu tháng 10/2025. Đối với khối 6,7,8 thực hiện bồi dưỡng từ tháng 02/2025, thi cấp trường lựa chọn đội tuyển dự thi cấp trường, cấp huyện vào cuối tháng 3/2026. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

³ Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026

⁴ Kế hoạch số 27/KH-THCS, ngày 15/8/2025 của cụm trường số 3 về việc sinh hoạt chuyên môn cụm trường THCS số 3 năm học 2025 – 2026.

Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi

Lớp 9

Stt	Môn	Số học sinh tham gia	Số học sinh đạt giải	Giáo viên ôn	Thời gian	Địa điểm
1	Tin học	5	1	Lò Thị Thảo	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng tin
2	Ngữ văn	3	1	Bùi Thị Phụng	Chiều thứ 5, thứ 6	Khu vực nhà 2 tầng
3	Lịch sử và Địa lí	9	2	Quảng Thị Phương Hoàng Thị Hà	Chiều thứ 5, thứ 6	Lớp 9D1
4	Toán	5	1	Lương Thị Thu Hạnh	Chiều thứ 5, thứ 6	Khu vực nhà 2 tầng
5	KHTN	4	1	Nguyễn Văn Hiện Phạm Thị Nga Nguyễn Thị Phụng	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng Thư viện
6	Tiếng Anh	5	1	Lê Mai Hương	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng Hội đồng

Lớp 8

Stt	Môn	Số học sinh tham gia	Số học sinh đạt giải	Giáo viên ôn	Thời gian	Địa điểm
1	Ngữ văn 8	15	3	Lê Mai Hương	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng học chức năng 3
2	Tiếng Anh 8	14		Trần Thị Thoa	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng thư viện
3	Toán 8	15		Nguyễn Thị Mai	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng Hội đồng

Lớp 7

Stt	Môn	Số học sinh tham gia	Số học sinh đạt giải	Giáo viên ôn	Thời gian	Địa điểm
1	Ngữ văn 7	15	3	Nguyễn Thị Sen	Chiều thứ 5, thứ 6	Lớp 7B1
2	Tiếng Anh 7	16	3	Lê Mai Hương	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng học chức năng 1
3	Toán 7	15	3	Dương Minh Hòa	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng học chức năng 2

Lớp 6

Stt	Môn	Số học sinh tham gia	Số học sinh đạt giải	Giáo viên ôn	Thời gian	Địa điểm
1	Ngữ văn 6	14	3	Bùi Thị Phượng	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng tin
2	Tiếng Anh 6	11	2	Trần Thị Thoa	Chiều thứ 5, thứ 6	Lớp 6A1
3	Toán 6	12	3	Trịnh Thị Hảo	Chiều thứ 5, thứ 6	Lớp 6A2

*** Đối với Ban giám hiệu:**

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

*** Đối với tổ chuyên môn:**

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*** Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:**

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Soạn giáo án bồi dưỡng. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (đạt 70% số HS tham gia dự thi cấp huyện)

*** Thời gian thực hiện:**

- Dạy theo lịch của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 6/ 9/2024 đến khi học sinh đi dự thi cấp huyện (28/10/2024) đối với lớp 9, lớp 8 bắt đầu bồi dưỡng vào đầu tháng 12/2024 đến khi học sinh dự thi cấp huyện (đầu tháng 4/2025)

4.2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cơ sở giáo dục

Nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp⁵.

a) Nội dung, hình thức

Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình; tổ chức, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở các nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

- Số lượng: 09 phòng học, 09 lớp học (phụ lục phân công công tác kèm theo)

- Buổi 2: Tổ chức ôn tập, bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, khu vui chơi,...

Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh ở buổi 2 trước khi bắt đầu năm học mới để có phương án tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm rõ lộ trình triển khai thực hiện, rõ nguồn lực, rõ nội dung và phương pháp dạy học, rõ trách nhiệm của các chủ thể, rõ kết quả và chất lượng giáo dục, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên; bố trí số lượng buổi 1 trong tổng số buổi học/tuần bảo đảm đủ số tiết/tuần của các môn học và hoạt động giáo dục quy định tại Chương trình GDPT; bố trí tiết học của buổi 1 và buổi 2 linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường, không gây áp lực cho học sinh; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội trên địa bàn trong quá trình triển khai dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm chất

⁵ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; Văn bản số 2587/UBND-KGVX ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025; Văn bản 2540/SGDĐT-GDTrH, ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; Công văn số 26/CV-VHXXH, ngày 24/8/2025 của Phòng Văn hóa – Xã hội xã Thanh Nua hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

lượng, hiệu quả (có Kế hoạch kèm theo).

Tổ chức truyền thông để học sinh, phụ huynh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg và các nội dung hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày tại Văn bản này; thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý, các lực lượng xã hội khi có yêu cầu.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục theo quy định của pháp luật; kết nối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để cùng tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật; huy động các chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp,... để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương.

Stt	Nội dung giáo dục	Giáo viên ôn	Thời gian	Địa điểm
Lớp 6	Toán	Trịnh Thị Hảo	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 6A1, 6A2
	Ngữ văn	Nguyễn Thị Sen	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 6A1, 6A2
	KHTN	Phạm Thị Nga	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 6A1, 6A2
	Giáo dục TDTT	Nguyễn Việt Anh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 6A1, 6A2 Sân tập
	Giáo dục nghệ thuật (âm nhạc)	Lã Tuấn Anh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 6A1, 6A2 Sân tập
	Giáo dục nghệ thuật (Mĩ thuật)	Trần Đức Minh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 6A1, 6A2; Sân trường
	Giáo dục tiếng Anh	Trần Thị Thoa	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 6A1, 6A2; Phòng chức năng
	Lịch sử và Địa lý	Quảng Thị Phương Hoàng Thị Hà	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 6A1, 6A2
Lớp 7	Toán	Dương Minh Hòa	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 7B1, 7B2, 7B3
	Ngữ văn	Nguyễn Thị Sen	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 7B1, 7B2, 7B3
	KHTN	Nguyễn Văn Hiên	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 7B1, 7B2, 7B3
	Giáo dục TDTT	Nguyễn Việt Anh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 7B1, 7B2, 7B3
	Giáo dục nghệ thuật (âm nhạc)	Lã Tuấn Anh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng chức năng; lớp học 7B1, 7B2, 7B3
	Giáo dục nghệ thuật (Mĩ thuật)	Trần Đức Minh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng chức năng; Phòng lớp 7B1, 7B2, 7B3
	Giáo dục tiếng Anh	Trần Thị Thoa	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 7B1, 7B2, 7B3 Phòng chức năng
	Lịch sử và Địa lý	Quảng Thị Phương	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp

		Hoàng Thị Hà		7B1, 7B2, 7B3
Lớp 8	Toán	Nguyễn Thị Mai	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 8C1, 8C2
	Ngữ văn	Nguyễn Thị Sen	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 8C1, 8C2
	KHTN	Nguyễn Văn Hiện Phạm Thị Nga	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 8C1, 8C2
	Giáo dục TĐTT	Nguyễn Việt Anh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 8C1, 8C2
	Giáo dục nghệ thuật (âm nhạc)	Lã Tuấn Anh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng chức năng; lớp học 8C1; 8C2
	Giáo dục nghệ thuật (Mỹ thuật)	Trần Đức Minh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng chức năng; lớp học 8C1; 8C2
	Giáo dục tiếng Anh	Trần Thị Thoa	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp lớp học 8C1; 8C2 Phòng chức năng
	Lịch sử và Địa lý	Quàng Thị Phương Hoàng Thị Hà	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 8C1; 8C2
Lớp 9	Toán	Nguyễn Thị Mai	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 9D1
	Ngữ văn	Nguyễn Thị Sen	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 9D1
	KHTN	Nguyễn Văn Hiện Phạm Thị Nga	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 9D1
	Giáo dục TĐTT	Nguyễn Việt Anh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 9D1
	Giáo dục nghệ thuật (âm nhạc)	Lã Tuấn Anh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng chức năng; Phòng lớp 9D1
	Giáo dục nghệ thuật (Mỹ thuật)	Trần Đức Minh	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng chức năng; Phòng lớp 9D1
	Giáo dục tiếng Anh	Trần Thị Thoa	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng chức năng; Phòng lớp 9D1
	Lịch sử và Địa lý	Quàng Thị Phương Hoàng Thị Hà	Chiều thứ 5, thứ 6	Phòng lớp 9D1

b) Về đội ngũ giáo viên

Tổng hợp ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, kiến nghị lên cơ quan quản lý giáo dục cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

Nhà trường có 18 giáo viên tham gia dạy buổi 2. Bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo cấp học, môn học, hoạt động giáo dục, nhân viên theo quy định hiện hành.

- Huy động các nhóm nhân lực có chuyên môn, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường.

c) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kinh phí

- Đầu tư cơ sở vật chất, khôi phục phòng học tập, nhà đa năng, thư viện, sân chơi, bãi tập, khu vực hoạt động ngoài trời,... theo quy định hiện hành. - Bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí chi cho việc

thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư nguồn lực cho giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh có nhu cầu giáo dục buổi 2 trên cơ sở đó phó hiệu trưởng cùng các giáo viên chủ nhiệm chia lớp theo đối tượng học sinh (Tốt-Đạt; Đạt- chưa đạt), phân công giáo viên các môn có năng lực phù hợp dạy các lớp.

4.3 Hoạt động ngoại khóa

*** Hình thức tổ chức**

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội, các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

*** Tổ chức thực hiện:**

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC

Stt	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
1	Truyền thống nhà trường	- Tìm hiểu truyền thống nhà trường - Cây ước mơ – lời hứa đầu năm - Phỏng vấn thầy cô	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 9/2025	TPT Đội	GVCN, GVBM
2	Chăm ngoan học giỏi	- Giao lưu tìm hiểu “Ứng xử văn hóa học đường” - Rung chuông vàng “Em yêu các môn học”	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 10/2025	TPT Đội	GVCN, GVBM
3	Tôn sư trọng đạo	- Thi viết thư, thơ, kịch về thầy cô - Trải nghiệm “Một ngày làm thầy cô”	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 11/2025	TPT Đội	GVCN, GVBM
4	Uống nước nhớ nguồn	- Giao lưu tìm hiểu về Anh Bộ đội Cụ Hồ - Trải nghiệm: phong trào Trần Quốc Toàn (Thăm nghĩa trang liệt sĩ, gia đình chính sách)	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 12/2025	TPT Đội	GVCN, GVBM
5	Mừng Đảng Mừng xuân	- Giao lưu văn hóa dân tộc; Trò chơi dân gian - Thi trang phục dân tộc (Thi gói bánh chưng, viết câu đối, đồ handmade)	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 01/2026	TPT Đội	GVCN, GVBM
6	Mừng Đảng Mừng	- Giao lưu trò chơi dân gian, - Trò chơi hái lộc đầu năm	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 02/2026	TPT Đội	GVCN, GVBM

	xuân					
7	Tiến bước lên Đoàn	- Diễn đàn “Tuổi trẻ Việt Nam - Rèn đức luyện tài, dẫn dắt tương lai” - Thi sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 3/2026	TPT Đội	GVCN, GVBM
8	Hòa bình và hữu nghị	- Diễn đàn “Phòng, chống bạo lực học đường -xâm hại trẻ em” - Ứng phó với tình huống nguy hiểm	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 4/2026	TPT Đội	GVCN, GVBM
9	Bác Hồ kính yêu	- Tìm hiểu “Bác Hồ với thiếu nhi” - Tổ chức trải nghiệm: Chúng em là đội viên	HS toàn trường	Tuần 4/Tháng 5/2026	TPT Đội	GVCN, GVBM

5. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

5.1 Đổi mới phương pháp dạy học

Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: cụ thể

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chuẩn bị kế hoạch bài dạy chu đáo để tổ chức hiệu quả từng tiết học chính khóa (giờ học CT GDPT); thực hiện linh hoạt, hiệu quả tiến trình dạy học, chú trọng phát huy vai trò của người học trong từng khâu: từ khởi động, khám phá kiến thức, luyện tập đến vận dụng và mở rộng. Học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt, giáo viên bộ môn cần chủ động tổ chức tiết học sinh tự học (rõ ràng về mục tiêu, nội dung, thời gian và phương pháp thực hiện), đồng thời có sự theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn từ giáo viên.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh, cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách nghiên cứu sách giáo khoa, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống.

+ Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, trong đó tập trung vào dạy thực nghiệm đối với lớp 9, tháo gỡ những khó khăn trong thực hiện chương trình GDPT 2018.

5.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và trách nhiệm của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống thuốc lá,...

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

- Tiếp tục tốt trường học an toàn, trường học hạnh phúc.

- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện trường, thư viện lớp học, tổ chức các câu lạc bộ các môn học....

5.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định⁶, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức

⁶ Bộ GDĐT: Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; CV số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT (Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 3563/SGDĐT-GDTrH ngày 20/12/2024)

liên chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

- Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công giáo viên xây dựng ma trận, bảng đặc tả, đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo bồi dưỡng chuyên môn hè (4 mức độ) : Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo. Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

7. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Triển khai các giải pháp thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”⁷ theo mục tiêu Đề án và hướng dẫn của Bộ/Sở GDĐT.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và triển khai của Sở GDĐT⁸. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁹. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học như: quản lý hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất...

8. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS, tuyển sinh vào lớp 10

Căn cứ Thông tư của Bộ GDĐT¹⁰ và các văn bản liên quan về tuyển sinh cấp trung học, trên cơ sở phân tích, rút kinh nghiệm kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026¹¹, các trường THCS xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập, ôn thi tuyển sinh ngay từ đầu năm học. Thực hiện chương trình lớp 9 đúng quy định và thời gian; triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT về xét TN THCS năm 2026 và cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2026-2027.

⁷ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

⁸ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên. Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 1924/SGDĐT-GDTrH ngày 04/7/2025.

⁹ Theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

¹⁰ Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về quy chế xét công nhận TN THCS, số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về quy chế tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT

¹¹ Báo cáo số 2225/BC-SGDĐT ngày 31/7/2025 về kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026

IV. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Tổ chức cho CBQL, GV ký cam kết không vi phạm quy định về dạy thêm học thêm và giữ gìn uy tín nhà giáo.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai CT GDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo quy định.

3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

V. Công tác khác

1. Giáo dục Thể chất và phong trào TDTT trong trường học

Thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2025-2026.

Tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức. Tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động thể thao cho đội ngũ giáo viên, giảng viên làm công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Duy trì việc tổ chức các hoạt động phong trào từ cấp cơ sở đến cấp ngành tỉnh theo quy định; tổ chức hiệu quả Đại hội TDTT cấp cơ sở; lựa chọn, thành lập các đoàn tham gia các giải thi đấu thể thao do tỉnh, ngành, xã/phường tổ chức.

2. Công tác y tế, an toàn trong trường học

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống y tế cơ sở tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và đảm bảo môi trường

trường học an toàn, vệ sinh; phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế¹².

Tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý. Báo cáo số liệu về công tác y tế trường trên Cơ sở dữ liệu của ngành đúng thời gian, đầy đủ về số liệu.

3. Công tác giáo dục dân tộc

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vùng dân tộc thiểu số triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục đặc thù¹³ cho học sinh tại trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú; tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, tết dân tộc... góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc.

Rà soát nhu cầu, các điều kiện triển khai dạy học tiếng dân tộc thiểu số cấp trung học, dạy học tiếng nước láng giềng (Lào, Trung Quốc) trong trường phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX phù hợp với nhu cầu và thực tế đơn vị theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng, đào tạo dạy tiếng dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo quy định tại Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

4. Công tác quản lý, sử dụng tài sản, đồ dùng thiết bị

Thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Sử dụng triệt để đồ dùng thiết bị được trang cấp. Tiếp tục rà soát, lập nhu cầu đồ dùng còn thiếu theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹² Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/05/2016 của Liên Bộ Y tế - Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

¹³ Theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/2/2023 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/2/2023 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú

5. Thực hiện chế độ chính sách

Thực hiện Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; Thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông theo Công văn số 729/SGDĐT-VP ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thanh toán chế độ tiền làm thêm giờ (nếu có) theo đúng quy định hiện hành.

Thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động; thực hiện nghiêm túc các chế độ phụ cấp, trợ cấp theo các quy định tại: Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ, về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ, về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo.

Thực hiện chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi dành cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế theo quy định tại: Quyết định 244/2005/QĐ-TTg và tại Thông tư liên tịch 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Người khuyết tật; Công văn số 1254/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 22/8/2017 của Cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về chế độ của giáo viên khi có quyết định nghỉ hưu trùng với thời gian nghỉ hè và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành và đảm bảo theo quy định về vị trí việc làm quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đúng quy định theo Thông tư số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ Nội vụ và quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, đúng khuyến khích đội ngũ công chức, viên chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn (văn bằng, chứng chỉ) đối với giáo viên, nhân viên quy định tại các Thông tư xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp,

thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, đảm bảo theo đúng quy định về cơ cấu, số lượng và vị trí việc làm. Chỉ bố trí giảng dạy đối với giáo viên đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp.

Rà soát và tham mưu cấp có thẩm quyền hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung theo chỉ đạo tại Công văn số 7211/BGDĐT-NGCBQLGD 26/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ chính sách và thăng hạng CDNN đội ngũ nhân viên trường học.

Thực hiện các chế độ chính sách hiện hành đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định: Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng; chế độ làm việc thêm giờ, chế độ thanh toán phép, trang cấp và phụ cấp đối với giáo viên thể dục và các chế độ chính sách khác quy định khác theo đúng quy định hiện hành.

6. Công tác truyền thông

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các hoạt động sự kiện lớn của ngành. Việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

Tăng cường công tác truyền thông, vận động, kêu gọi xã hội hóa nguồn lực từ các doanh nghiệp, huy động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học theo hướng kiên cố, hiện đại, an toàn, bền vững, phù hợp các tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

7. Công tác sáng kiến và thi đua khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022, Điều 4 Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ, Điều 3 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh, Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; Hướng dẫn số 2584/HD-SGDĐT về hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2025-2026.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ, Quy chế của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, UBND cấp xã

Công tác thi đua

Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua. Tích cực hưởng ứng, tổ chức hiệu quả phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ

các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025 - 2030); Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII - năm 2025 và các sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước, dân tộc; kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo)... Thi đua thực hiện hiệu quả chủ đề năm học 2025 - 2026 “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*” với 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Hưởng ứng 4 đợt trong năm học như sau:

- Đợt 1: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 44 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2025).

- Đợt 2: Từ tháng 12/2025 đến kết thúc học kỳ I.

- Đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3/2026.

- Đợt 4: Từ tháng 4/2026 đến kết thúc học kỳ II.

Đăng kí các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15%

Lao động tiên tiến: 100%

VI. KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025- 2026 VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

Thực hiện Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên.

Ngày tựu trường, ngày khai giảng, ngày bắt đầu và kết thúc các học kỳ, nghỉ giữa hai học kỳ, kết thúc năm học:

Các hoạt động giáo dục		Thời gian thực hiện
Ngày tựu trường		29/8/2025
Ngày khai giảng		05/9/2025
Học kỳ I	Ngày bắt đầu	08/9/2025
	Ngày kết thúc	18/01/2026
Nghỉ giữa hai học kỳ		
Học kỳ II	Ngày bắt đầu	19/01/2025
	Ngày kết thúc	Trước ngày 24/5/2026
Ngày kết thúc năm học		Trước ngày 31/5/2026

Xét công nhận tốt nghiệp THCS trước 15/6/2026.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

2. Thời gian biểu hàng ngày

Buổi sáng	
Vào lớp 7 giờ 15 phút	
Sinh hoạt đầu giờ	6 giờ 45 phút - 7 giờ 00 phút
Tiết 1	7 giờ 00 phút - 7 giờ 45 phút
Tiết 2	7 giờ 50 phút – 8 giờ 35 phút
Tiết 3	8 giờ 40 phút - 9 giờ 25 phút
Tiết 4	9 giờ 30 phút - 10 giờ 15 phút

Buổi chiều	
Vào lớp	14 giờ 00 phút
Tiết 1	14 giờ 00 phút- 14 giờ 45 phút
Tiết 2	14 giờ 50 phút - 15 giờ 35 phút
Tiết 3	15 giờ 40 phút - 15 giờ 25 phút

3. Thực hiện dạy 2 buổi /ngày

Thứ/Buổi	2	3	4	5	6	Ghi chú
Sáng	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	
Chiều	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 2	Buổi 2	

4. Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học (Có phụ lục kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND xã Thanh Nưa, Hiệu trưởng tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học tự chọn, môn học

lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình.

Chương trình mỗi môn học ở mỗi khối lớp được bố trí phù hợp trong cả năm học. Nhà trường chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh (không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường). Đối với mỗi mạch kiến thức trong các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở có thể được bắt đầu thực hiện và hoàn thành trong từng học kì của năm học¹⁴.

Cụ thể:

* Hiệu trưởng:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên môn.
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục đến toàn thể CB
- GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.
- Sau mỗi học kì, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.
- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.
- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

* Phó Hiệu trưởng:

Giúp Hiệu trưởng triển khai các văn bản chuyên môn, tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng dạy học; kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn: kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề. Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy

¹⁴ Đối với cấp trung học cơ sở, mỗi mạch nội dung của môn Khoa học tự nhiên có thể phân công cho một giáo viên có chuyên môn phù hợp (Hoá học: Chất và sự biến đổi chất; Sinh học: Vật sống; Vật lí: Năng lượng và sự biến đổi, Trái đất và bầu trời) để bắt đầu thực hiện và hoàn thành trong từng 1/2 học kì của năm học; mỗi mạch nội dung của môn Lịch sử và Địa lí có thể phân công cho một giáo viên Lịch sử và một giáo viên Địa lí để bắt đầu thực hiện và hoàn thành trong từng học kì của năm học.

học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

2. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học đã được Hiệu trưởng quyết định, các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học các môn học (theo khung Kế hoạch dạy học môn học tại Phụ lục I) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (theo khung Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục II). Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh¹⁵. Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn và không đánh giá bài dạy trong sinh hoạt chuyên môn thường xuyên.

3. Giáo viên nhà trường

Căn cứ vào Kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (theo khung Kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục III); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy để tổ chức dạy học (theo khung Kế hoạch bài dạy tại Phụ lục IV). Khi thực hiện hoạt động học, học sinh chỉ được sử dụng điện thoại di động như là một thiết bị hỗ trợ trong nội dung học tập cụ thể theo giới hạn thời gian cho phép và điều hành của giáo viên phù hợp với mục đích học tập của nội dung đó.

Trong các trường hợp cần thiết, việc đánh giá bài dạy được thực hiện theo các tiêu chí đánh giá Kế hoạch bài dạy và hoạt động dạy học đã được thực hiện (theo mẫu Phiếu đánh giá bài dạy tại Phụ lục V).

4. Nhân viên nhà trường: Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công.

IX. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

¹⁵ Phân tích từng hoạt động theo 4 bước sau: (1) Mô tả hành động (đọc, nghe, viết, nói, làm) của học sinh trong hoạt động học (làm minh chứng để tiến hành bước 2 và bước 3); (2) Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh (những gì học sinh đã học được, chưa học được); (3) Phân tích nguyên nhân những gì học sinh đã học được, chưa học được; (4) Đưa ra biện pháp khắc phục hạn chế, hoàn thiện kế hoạch dạy học.

- Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường THCS xã Núi Ngăm. Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường./.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường THCS Thanh Chấn, năm học 2025-2026. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh Nưa (b/c) ;
- BGH nhà trường (edoc);
- GV, NV nhà trường (edoc);
- Lưu : VT.

HIỆU TRƯỞNG

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 14:03 18/01/2026
bởi Nông Thị Hồng Hạnh (thcs thanhchan_tc_nonghanh) – Trường THCS Thanh Chấn